TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2023.
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các hội thâm nhân dân 1/ Bà Nguyễn Thị Tâm;

2/ Bà Trần Thị Hồng Thúy.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc "*Ly hôn,tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX - ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thùy B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm BC, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Phùng Ngọc L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm BC, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/02/2023 và quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đàm Thùy B trình bày:

Chị B và anh Phùng Ngọc L đăng ký kết hôn ngày 31/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn (nay là xã KP), huyện Đ. Trước khi kết hôn, chị và anh L có quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn anh, chị sống tại xóm BC, xã KP, huyện Đ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa anh, chị bắt đầu sảy ra từ tháng năm 2018, nguyên nhân anh chị bất đồng quan điểm sống, anh L thường xuyên uống rượu về nhà lấy cớ chửi mắng chị, anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuận vẫn xảy ra. Anh chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin được ly hôn anh L.

- Về con chung: Chị B xác định vợ chồng có 02 con chung là Phùng Minh Quân, sinh ngày 27/11/2009 và Phùng Minh Khuê, sinh ngày 25/02/2014. Trong quá trình Tòa án giải quyết chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phùng Minh Khuê và yêu cầu anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Minh Quân đến khi các cháu trưởng thành, chị không yêu cầu anh Quân cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị thay đổi nội dung yêu cầu. Chị đồng ý để anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 hai con chung đến tuổi trưởng thành vì hiện nay chị chưa có việc làm và chỗ ở ổn định. Về cấp dưỡng nuôi con, trong quá trình Tòa án giải quyết anh L không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung, chị đồng ý.

- Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị B xác định, chị và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị B xác định chị không có công sức đóng góp gì cho gia đình nhà chồng.

Về phía bị đơn anh Phùng Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai anh L trình bày:

Anh và chị B được tự nguyện tìm hiểu nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn (nay là xã KP), huyện Đ và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018 thì mẫu thuẫn giữa anh, chị bắt đầu sảy ra. Nguyên nhân do chị B đi làm công nhân ít có thời gian chăm sóc cho gia đình và chồng con, chị B để con cho anh và bố mẹ đẻ chị B ở gần nhà chăm sóc các con; chị B đi làm không gửi tiền về cho anh chăm lo cho gia đình và các con. Anh chị sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị B xin ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị B có 02 con chung là Phùng Minh Quân, sinh ngày 27/11/2009 và Phùng Minh Khuê, sinh ngày 25/02/2014. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung đến tuổi trưởng thành. Anh không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Anh L xác định anh và chị B không có, không yêu cầu Tòa án, giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã làm các thủ tục theo quy định của pháp luật, tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng thành. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, chị B cương quyết xin ly hôn; Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Phùng Minh Quân, sinh ngày 27/11/2009 và Phùng Minh Khuê, sinh ngày 25/02/2014. Khi ly hôn chị đồng ý để anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung. Chị B không cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị B và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến.

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của nguyên đơn, bị đơn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn trong quá trình giải quyết, ban đầu anh L đến Tòa án theo đúng giấy triệu tập, tham gia giải quyết vụ án. Tuy nhiên, kể từ khi Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải thì anh L không đến Tòa án giải quyết mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Đàm Thùy B; chị Đàm Thùy B được ly hôn anh Phùng Ngọc L; Về con chung: Chị B và anh L có 02 con chung là Phùng Minh Quân, sinh ngày 27/11/2009 và Phùng Minh Khuê, sinh ngày 25/02/2014. Khi ly hôn, giao cho anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị B; Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện Kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ bằng biện pháp xác minh,lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thùy B và anh Phùng Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyên, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị B và anh L nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị nghi kỵ, nghi ngờ nhau, bất đồng quan điểm sống. Dẫn đến giữa chị B và anh L thường xuyên có lời nói xúc phạm nhau, xô sát nhau, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị B không còn quan tâm đến anh L nữa, cương quyết xin được ly hôn L. Như vậy, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, xét yêu cầu xin ly hôn của chị B là phù hợp, đúng thực tế cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị B và anh L có 02 con chung là Phùng Minh Quân, sinh ngày 27/11/2009 và Phùng Minh Khuê, sinh ngày 25/02/2014. Chị B đề nghị anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung vì hiện nay chị chưa có công việc và nơi ở ổn định; hai cháu cũng đang sống cùng anh L và cũng phù hợp với yêu cầu của anh L được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung. Do đó, cần giao cháu Quân và cháu Khuê cho anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp, đảm bảo điều kiện tốt nhất để các cháu phát triển về thể chất, tinh thần cũng như điều kiện học tập cho các cháu.

- Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị B và anh L đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Đàm Thùy B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều147; khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56, 81,

82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thùy B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thùy B được ly hôn anh Phùng Ngọc L.

2. Về con chung: Giao cho anh Phùng Ngọc L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là Phùng Minh Quân, sinh ngày 27/11/2009 và Phùng Minh Khuê, sinh ngày 25/02/2014 đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị B do anh L không yêu cầu.

Chị Đàm Thùy B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị Đàm Thùy B và anh Phùng Ngọc L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đàm Thùy B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sũng quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004713 ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Đàm Thùy B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã KP, huyện Đ;
(ĐKKH số 13, ngày 31/7/2009)
- Các đương sự;
- lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng